

**KỶ NIỆM 121 NĂM NGÀY SINH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
100 NĂM NGÀY BÁC HỒ RA ĐI TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC**

TẦM VÓC VÀ GIÁ TRỊ LỊCH SỬ CỦA SỰ KIỆN BÁC HỒ RA ĐI TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC

Lời BBT: Ngày 17-5-2011, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức Hội thảo khoa học *Kỷ niệm 100 năm Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước (5-6-1911 – 5-6-2011)*. Tại Hội thảo, GS, TS TẠ NGỌC TẤN, Ủy viên Trung ương Đảng, Giám đốc Học viện đã trình bày *Báo cáo đề dẫn*, đánh giá sâu sắc về tầm vóc, ý nghĩa của sự kiện lịch sử trọng đại này đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam và phong trào cách mạng thế giới.

Tạp chí Lịch sử Đảng trân trọng giới thiệu toàn văn *Báo cáo đề dẫn*. Đầu đề do BBT đặt.



GS, TS Tạ Ngọc Tấn Ủy viên Trung ương Đảng, Giám đốc Học viện trình bày Báo cáo đề dẫn tại Hội thảo

Chủ tịch Hồ Chí Minh là “*biểu tượng xuất sắc về tự khẳng định dân tộc, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam*”¹. Người là sự kết tinh truyền thống văn hóa tốt đẹp hàng ngàn năm của dân tộc Việt Nam và tinh hoa văn hóa thế giới. Người đã có những cống hiến to lớn đối với phong trào đấu tranh vì hòa bình và tiến bộ của toàn nhân loại. Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh là bản anh hùng ca bất hủ về chủ nghĩa yêu nước, về tinh thần tận tụy, hy sinh, phấn đấu quên mình vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Di sản tư tưởng và tấm gương đạo đức cao đẹp của Người mãi mãi là tài sản quý báu của toàn Đảng, toàn dân ta, là niềm tự hào, nguồn cổ vũ lớn lao đối với các thế hệ người Việt Nam.

Cách đây tròn 100 năm, ngày 5-6-1911, từ bến cảng Nhà Rồng, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành từ già quê hương, lên tàu Amiran Latútơ Torêvin (Amiran Latouche Tre'ville) sang phương Tây, mang theo mình một khát vọng cháy bỏng là tìm đường cứu nước, để đem lại “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi”. Người đã bôn ba khắp năm châu, bốn biển, vừa lao động, vừa học tập, nghiên cứu lý luận và thực tiễn cách mạng thế giới, để rồi tìm thấy ánh sáng cách mạng của thời đại: chủ nghĩa Mác-Lênin.

Bằng nghị lực, trí tuệ và tài năng, Người đã chỉ đạo xây dựng phong trào cách mạng Việt Nam đi theo quỹ đạo cách mạng vô sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và chuẩn bị mọi tiền đề, điều kiện để tiến hành sự

nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc đi đến thắng lợi. Dưới sự lãnh đạo của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh và chính đảng do Người sáng lập, nhân dân ta đã tiến hành cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám (1945) thành công, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử nước ta: *kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội*.

Kỷ niệm 100 năm ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước không chỉ để bày tỏ lòng tôn kính và biết ơn vô hạn của nhân dân ta đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh mà còn là cơ hội để đánh giá, nhìn nhận sâu sắc hơn về tầm vóc to lớn của một sự kiện lịch sử trọng đại đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta và có ảnh hưởng mạnh mẽ đối với phong trào cách mạng thế giới. Đồng thời, đây cũng là thời điểm với độ lùi lịch sử, chúng ta có được nhận thức đầy đủ hơn về những bài học còn nguyên giá trị thời sự của sự kiện đó đối với công cuộc xây dựng, phát triển đất nước và tiến trình giải quyết các vấn đề có tầm vóc quốc tế hiện nay.

1. Về bối cảnh lịch sử thế giới trong nước những năm đầu thế kỷ XX và quyết tâm ra đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành

Đầu thế kỷ XX, lịch sử thế giới bước sang một giai đoạn mới, đánh dấu bằng hai sự kiện nổi bật là sự thức tỉnh của châu Á và phong trào cách mạng dân chủ tư sản ở Đông Âu, bắt đầu từ Cách mạng Nga (1905), tạo thành một cao trào thức tỉnh của cả phương Đông, như V.I.Lênin đã chỉ rõ: “Ở Đông Âu và châu Á, thời kỳ cách mạng dân chủ tư sản

mới chỉ bắt đầu vào năm 1905. Những cuộc cách mạng ở Nga, Ba Tư, Thổ Nhĩ Kỳ, Trung Quốc, những cuộc chiến tranh ở vùng Bancăng, đó là cái chuỗi những biến cố thế giới trong thời đại chúng ta, ở “Phương Đông” chúng ta!”². Trong cao trào cách mạng này, hàng triệu nhân dân bị áp bức, đặc biệt là nhân dân các dân tộc châu Á, đã vùng lên đấu tranh mạnh mẽ, đòi quyền tự do tối thiểu của con người-quyền dân sinh, dân chủ.

Trong khi phương Đông đang “thức tỉnh” mạnh mẽ, tình hình cách mạng Việt Nam lúc này tuy đã có những biến chuyển mới, nhưng thực sự vẫn bế tắc, không có đường ra. Cùng với phong trào đấu tranh vũ trang còn đang tiếp diễn như phong trào nông dân Yên Thế, đã có những cuộc vận động cách mạng mang nội dung và hình thức mới như phong trào Đông du, Đông kinh nghĩa thực, Duy Tân.... Những phong trào này, ngoài việc phát huy tinh thần yêu nước nồng nàn, bất khuất của dân tộc, còn tiếp thu các trào lưu tư tưởng dân chủ tư sản được truyền vào Việt Nam qua sách báo tiến bộ Pháp, qua các tài liệu tân văn, tân thư của Trung Quốc, Nhật Bản. Tuy nhiên, các phong trào đấu tranh yêu nước của nhân dân ta trong những năm đầu thế kỷ XX, dù dưới hình thức nào, bạo động hay cải lương... đều bị thực dân Pháp thẳng tay đàn áp đẫm máu, đều thất bại.

Sinh ra và lớn lên trong bối cảnh nước mất nhà tan, Nguyễn Tất Thành phải chịu thân phận đắng cay, tủi nhục của người dân nô lệ và được chứng kiến tận mắt cảnh đầu rơi, máu chảy, đàn áp những người yêu nước Việt Nam và vô vàn tội ác của bọn thực dân,

phong kiến đối với đồng bào ta. Mang trong mình truyền thống yêu nước, bất khuất của dân tộc, với khát vọng “làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đã quyết tâm ra đi tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc.

Nguyễn Tất Thành chọn hướng đi sang phương Tây, trong khi nhiều người đang tìm đến phương Đông với thuyết “đồng văn, đồng chủng”, ngưỡng mộ “người anh cả da vàng” Nhật Bản và coi chế độ quân chủ lập hiến ở Nhật như là một mô hình mới ở châu Á. Người tìm đường sang phương Tây, đến nước Pháp, để tìm hiểu nơi sản sinh ra khẩu hiệu “Tự do - Bình đẳng - Bác ái” đã từng làm rung động lòng Người khi còn ở tuổi thiếu niên. Nhưng lý do quan trọng nhất khiến Người xuất dương, được thể hiện qua câu trả lời của Người với nhà văn Mỹ Anna Lui Strong: “Nhân dân Việt Nam trong đó có ông cụ thân sinh ra tôi, lúc này thường tự hỏi nhau ai sẽ là người giúp mình thoát khỏi ách thống trị của Pháp. Người này nghĩ là Anh, có người lại cho là Mỹ. Tôi thấy phải đi ra nước ngoài xem cho rõ. Sau khi xem xét họ làm ăn ra sao, tôi sẽ trở về giúp đồng bào tôi”³. Như vậy, quyết định sang phương Tây tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành không phải là hành động ngẫu nhiên, tự phát, mà là sự lựa chọn của lý trí, có tính mục đích rõ ràng, vượt lên tư duy “lối mòn”, là sự kết tinh của lòng yêu nước nồng nàn, trí tuệ sáng suốt và bài học nhận thức từ thực tiễn phong trào đấu tranh yêu nước đương thời.

thuộc địa có thể nổ ra cùng một lúc, thậm chí có thể nổ ra và giành thắng lợi trước các nước tư bản, đồng thời còn thúc đẩy phong trào cách mạng ở các nước tư bản phát triển. Người nêu hình tượng: “Chủ nghĩa tư bản là con đỉa có một cái vòi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc và một cái vòi khác bám vào giai cấp vô sản ở các thuộc địa. Nếu người ta muốn giết con vật ấy, người ta phải đồng thời cắt cả hai vòi”¹³. Cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa và cách mạng vô sản ở các nước tư bản phải đoàn kết, phối hợp nhịp nhàng với nhau như hai cánh của một con chim. Những nhận định khoa học và cách mạng của Người từ những năm hai mươi của thế kỷ trước đã cho thấy tầm nhìn và trí tuệ sáng suốt của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.

Nghiên cứu về tình hình cách mạng thế giới và trong nước, trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin và những đặc điểm, điều kiện, hoàn cảnh Đông Dương, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trương xây dựng đường lối cách mạng giải phóng dân tộc phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

Người nhìn thấy hiện tượng có tính phổ biến ở các nước thuộc địa nói chung, Việt Nam nói riêng: kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp, nông dân là lực lượng sản xuất chủ yếu, chiếm đa số trong dân cư (trên 90%) và họ đều bị tư bản đế quốc bóc lột, bị bán cùng hóa, cho nên họ luôn có ý thức phản kháng. Do đó, để tiến hành vận động cách mạng ở các nước thuộc địa, phải chú trọng giải quyết vấn đề nông dân. Để nông dân trở thành động lực của cách mạng, cần

phải giác ngộ lý luận cách mạng và đưa họ vào tổ chức. Người nói: “Nếu hiện nay nông dân vẫn còn ở trong tình trạng tiêu cực, thì nguyên nhân là vì họ còn thiếu tổ chức, thiếu người lãnh đạo”¹⁴.

Tháng 6-1923, nhận lời mời của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, Người đến nước Nga Xôviết, đất nước của Lênin. Người đã tham gia và có nhiều bài phát biểu quan trọng trên các diễn đàn Đại hội Quốc tế Nông dân và Đại hội V của Quốc tế Cộng sản. Các tham luận của Nguyễn Ái Quốc thẳng thắn phê phán những quan điểm lệch lạc về vị trí, tầm quan trọng của lực lượng cách mạng ở thuộc địa; về sự thiếu quan tâm giúp đỡ của một số đảng cộng sản đối với nhân dân thuộc địa. Người khẳng định vai trò quan trọng của phong trào cách mạng thuộc địa và đề nghị: “Quốc tế Cộng sản cần phải giúp đỡ họ tổ chức lại, cần phải cung cấp cán bộ lãnh đạo cho họ và chỉ cho họ con đường đi tới cách mạng và giải phóng”¹⁵.

Trong thời gian từ cuối năm 1923 đến cuối năm 1924, Nguyễn Ái Quốc vừa nghiên cứu, học tập tại Trường Đại học Phương Đông, vừa khảo sát công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô. Người đã được bồi dưỡng, nâng cao cả về nhận thức lý luận và thực tiễn. Theo Người, để truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở Việt Nam, cần một đội ngũ cán bộ có phẩm chất cách mạng kiên trung. Tuy nhiên, muốn có đội ngũ cán bộ giỏi, phải chú trọng trước hết đến công tác lựa chọn, đào tạo và huấn luyện cán bộ. Do đó, cuối năm 1924, Người về Quảng Châu (Trung Quốc),

mở lớp các lớp huấn luyện *thanh niên*, đào tạo cán bộ cách mạng. Các bài giảng của Người tại lớp huấn luyện *thanh niên* ở Quảng Châu được tập hợp thành cuốn “Đường Cách mệnh”. Đây là những luận điểm cách mạng được Nguyễn Ái Quốc khái quát, tổng kết, xây dựng trên cơ sở vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về cách mạng giải phóng dân tộc. Những cán bộ sau khi được đào tạo trở về nước hoạt động, thực hiện tư tưởng của Người: “... trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do độc lập”¹⁶. Chính nhờ có đường lối, phương pháp cách mạng đúng đắn và những hoạt động không mệt mỏi của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, phong trào cách mạng Việt Nam đến cuối thập niên hai mươi của thế kỷ XX đã phát triển vượt bậc, dẫn đến sự ra đời của ba tổ chức cộng sản. Như vậy, Nguyễn Ái Quốc đã chuẩn bị đầy đủ, chín muồi về tư tưởng chính trị và những tiền đề, điều kiện cho sự ra đời của một chính đảng cộng sản ở Việt Nam.

Khẳng định cách mạng Việt Nam muốn giành thắng lợi trước hết phải có một đảng vô sản lãnh đạo, đầu năm 1930, tại Hồng Kông (Trung Quốc), Nguyễn Ái Quốc đã chủ trì Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị thông qua các văn kiện quan trọng, trong đó *Chánh cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt của Đảng* là những văn kiện mang ý nghĩa Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên này, Đảng chủ trương “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”¹⁷.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam - một chính đảng cách mạng được Nguyễn Ái Quốc xây dựng và rèn luyện theo nguyên tắc Đảng kiểu mới, được vũ trang bằng lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, chính là điều kiện tiên quyết đưa đến thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đảng thực hiện đường lối cách mạng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đường lối của Đảng là hoàn toàn đúng đắn, khách quan, phù hợp xu thế phát triển của thời đại, đáp ứng khát vọng thiêng liêng của toàn thể nhân dân Việt Nam, giải quyết triệt để những mâu thuẫn nội tại của cách mạng Việt Nam.

Thực hiện đường lối của Đảng, các cao trào cách mạng: 1930-1931; 1936-1939; 1939-1945 do Đảng phát động đã bùng lên mạnh mẽ và để lại nhiều bài học quý báu. Từ những bài học kinh nghiệm xương máu, đúc rút từ thực tiễn được Đảng tổng kết qua các hội nghị Ban Chấp hành Trung ương, dần dần đường lối chiến lược và sách lược của Đảng được bổ sung, hoàn chỉnh thêm. Đặc biệt, tại Hội nghị Trung ương 8 (5-1941) do Nguyễn Ái Quốc chủ trì, đường lối cách mạng Việt Nam: Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, trên cơ sở phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, đã được hoàn thiện về cơ bản.

Giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, mặc dù bị kẻ thù ra sức đàn áp, khủng bố, phong trào cách mạng trải qua nhiều bước thăng trầm, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, nhân dân ta đã đoàn kết một lòng, nhất tề đứng dậy,

tiên hành thắng lợi Tổng khởi nghĩa Tháng Tám (1945), phá tan xiềng xích nô lệ của thực dân, phong kiến, lập ra Nhà nước Dân chủ Nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á, mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử nước ta - kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội mà Hồ Chí Minh đã lựa chọn, tiếp tục được giương cao, dẫn dắt dân tộc ta đến thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ, trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và trong sự nghiệp đổi mới đất nước ta hiện nay.

3. Ý nghĩa lịch sử của sự kiện Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước đối với tiến trình cách mạng Việt Nam và phong trào cách mạng thế giới

Một trăm năm đã trôi qua, kể từ ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước, nhưng ý nghĩa to lớn của sự kiện ấy vẫn còn nguyên giá trị và mang tính thời sự sâu sắc.

Đối với tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc, sự kiện Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước là một dấu son mờ đầu trang sử mới trong lịch sử dân tộc ta. Từ chủ nghĩa yêu nước, Người đến với chủ nghĩa Mác-Lênin, lựa chọn con đường cách mạng Việt Nam: *Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội*, con đường cách mạng đúng đắn, phù hợp với điều kiện thực tiễn của đất nước, đưa cách mạng nước ta đến thành công, xây dựng nên chính thể cộng hòa dân chủ và xã hội chủ nghĩa. Từ chỗ phải chịu thân phận của người nô lệ, nhân dân ta đã trở thành chủ nhân của một nước độc lập, dân tộc ta được bình đẳng với các dân tộc trên thế giới,

đất nước ta tự hào bước lên đài vinh quang, sánh vai với các cường quốc năm châu.

Đối với Đảng ta, nhìn lại chặng đường hơn 80 năm xây dựng và trưởng thành, Đảng ta luôn kiên định mục tiêu, lý tưởng và con đường mà Hồ Chí Minh đã lựa chọn, lãnh đạo nhân dân ta giành được những thắng lợi hết sức to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam mà sợi chỉ đỏ xuyên suốt là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trở thành tư tưởng chỉ đạo trong đường lối của Đảng, là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Mặc dù bối cảnh, tình hình trong nước và quốc tế hiện nay có những thay đổi, song Đảng ta vẫn khẳng định kiên định mục tiêu, con đường mà Hồ Chí Minh đã lựa chọn: Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Bởi nó đã được kiểm chứng bằng thắng lợi vĩ đại của dân tộc ta trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc gần một thế kỷ qua. Cũng chính thực tiễn lịch sử chỉ ra rằng, chỉ có con đường xã hội chủ nghĩa mới bảo đảm cho dân tộc ta có nền độc lập thực sự, đất nước ta phát triển ổn định, phồn vinh, nhân dân ta có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Đó là con đường đúng đắn, phù hợp với quy luật phát triển của thời đại.

Đối với các thế hệ người Việt Nam, đặc biệt là thế hệ thanh niên, dù thời gian đã lùi xa một thế kỷ, nhưng sự kiện Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước vẫn mãi là tấm gương sáng ngời tinh thần yêu nước, tinh thần sẵn sàng xả thân, hy sinh vì đất nước, là đỉnh cao của chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho các thế hệ người Việt Nam

học tập, noi theo. Đó còn là bài học về nghĩa vụ, trách nhiệm của tuổi trẻ đối với quê hương đất nước, tinh thần học tập sáng tạo, độc lập tự chủ, tận trung với nước, tận hiếu với dân mà Bác Hồ là tấm gương tiêu biểu.

Đối với phong trào cách mạng thế giới, với việc tiếp thu, vận dụng và phát triển học thuyết Mác-Lênin về cách mạng giải phóng dân tộc ở một nước thuộc địa, Hồ Chí Minh đã đưa ra những luận điểm hết sức sáng tạo về vấn đề lực lượng cách mạng, vấn đề nông dân; về mối quan hệ giữa cách mạng vô sản ở chính quốc với cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa; về xây dựng một chính đảng vô sản kiểu mới; quan điểm lý luận cách mạng phải gắn liền với thực tiễn cách mạng, phù hợp với thực tiễn lịch sử, chống giáo điều “tả” khuynh..., Người đã làm phong phú, làm giàu thêm kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin.

Thắng lợi của sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục là nguồn cổ vũ lớn lao đối với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Theo gương Việt Nam, hàng loạt nước thuộc địa ở châu Á, Phi, Mỹ Latinh đã đứng lên lật đổ ách thống trị của thực dân, giành độc lập dân tộc. Thắng lợi của Việt Nam đã góp phần làm tan rã hệ thống chủ nghĩa thực dân cũ, buộc chủ nghĩa đế quốc phải xóa bỏ hệ thống thuộc địa kiểu cũ, xóa bỏ “vết nhơ của nhân loại trong thế kỷ XX”.

*

* *

Ngày nay, công cuộc xây dựng, phát triển đất nước theo đường lối đổi mới của Đảng đang là sự tiếp nối thành công con đường cách mạng vẻ vang mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta đã lựa chọn, nhằm hiện thực hóa những hoài bão, lý tưởng cao đẹp của Người, mang lại ấm no, hạnh phúc cho nhân dân và toàn dân tộc. Ý nghĩa to lớn và những bài học sâu sắc của hành trình tìm đường cứu nước, cũng như toàn bộ cuộc đời cách mạng hy sinh, cống hiến cho dân tộc, cho nhân dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh sẽ mãi là nguồn cảm hứng, là động lực mạnh mẽ của tiến trình thực hiện mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh.

1. Nghị quyết 24C/18.65 của UNESCO Về Kỷ niệm 100 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trích từ *Tập biên bản của Đại hội đồng Khóa họp 24 tại Pari*, ngày 20/10-20/11/1987, do UNESCO xuất bản năm 1988, tr.144, Bản dịch của Ủy ban UNESCO Việt Nam

2. *V.I.Lênin Toàn tập*, Tiến Bộ, M, 1980, T.25, tr. 314-315

3. *Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử*, CTQG, H, 2006, T.1, tr.41

4, 12, 13, 14, 15, 16. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.1, tr. 266, 28, 298, 289, 289, 192

5, 6, 9. *Sđd*, T.2, tr. 274, 270, 268

7, 8. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb Văn học, H, 1970, tr.30, 25

10. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2002, T.12, tr. 474

11. Lê Duẩn: *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội tiến lên giành những thắng lợi mới*, ST, H, 1975, tr.8

17. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.3, tr. 1.